

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2021/HS-PT  
Ngày: 27/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Các thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên

Bà Đỗ Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 218/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Mai Thành Đ do bị cáo kháng cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Mai Thành Đ**, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ: Sống chung như vợ chồng với Phạm Ngọc Thiên U, sinh năm 2000; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến ngày 11/02/2021 bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong lúc đánh bi da, vào tối ngày 11/7/2020 Nguyễn Hữu T, Hoàng Trung D và Nguyễn Minh H xảy ra mâu thuẫn, T cầm một con dao đuôi chém D và H nhưng không chém được. Tối ngày 12/7/2020, T nói Nguyễn Thế C và nhờ C nhắc lại với D và H là “trốn đi! Đừng để bắt được thì chém làm 03 khúc”. Khi D và H đang đi chơi thì C chuyển lời nhắc của T cho D và H biết. Đến khoảng 21 giờ, ngày 12/7/2020, D và H đi chơi về đến Cửa hàng Phân bón Thái Hoàng thì bàn bạc với

nhau để giải quyết mâu thuẫn với T. H gọi điện cho C và Trịnh Minh H nói đến bên nhà Văn hóa xã B để giải quyết mâu thuẫn với T. H hỏi C có “cây đồ” (dao) nào không thì mang xuống và còn có ai nữa thì rủ đi cùng thì C đồng ý nên mang theo một con dao và rủ Trần Văn T cùng đi đến điểm hẹn; còn D chạy về nhà lấy thêm một con dao. Sau khi nghe H gọi, H đến quán internet Siêu Tốc rủ Bùi Văn T và Huỳnh Thế L cùng đi. H đến nhà Mai Thành Đ nói với Đ là lên nhà Văn hóa xã B chém nhau với T và rủ Đ cùng đi. Cả nhóm gồm Hoàng Trung D, Nguyễn Minh H, Trần Văn T, Mai Thành Đ, Nguyễn Thế C, Trịnh Minh H, Bùi Văn T và Huỳnh Thế L tập trung tại bên nhà Văn hóa xã B. H lấy 01 con dao của C và 01 con dao của D để ra đường và nhờ C gọi điện hẹn T ra bên Nhà Văn hóa xã B để nói chuyện nhưng T không đến. Thấy vậy, cả nhóm bàn bạc với nhau là đến nhà T để nói chuyện. Vì vậy, Đ, L và T1 cùng đi đến nhà T, còn những người còn lại đứng đợi. Khi đến nhà giữa Đ, L, T1 xảy ra mâu thuẫn xô sát với T và T dùng một con dao dài khoảng 30 cm chém gây thương tích cho Đ. Khoảng 15 phút sau thì nhóm Đ, T1, L quay lại gặp nhóm D, H, T, C, H và nói T chém Đ bị thương.

Sau khi gặp nhóm của D, H, T, C, H thì L và T1 bỏ về nhà, còn Đ thì ở lại. Thấy Đ bị T chém nên cả nhóm bức tức nảy sinh ý định đi đánh T trả thù. D và T chạy xe mô tô về nhà D lấy thêm 02 tuýp sắt đầu có hàn lưỡi dao dài khoảng 1,5 m mang ra cho cả nhóm sử dụng. Sau khi chuẩn bị hung khí, D chở H cầm theo 01 tuýp sắt và 01 con dao; T chở H cầm theo 01 tuýp sắt và 01 con dao, C chở Đ. Khi đi đến đầu đường vào nhà T thuộc ấp D, xã B, huyện T, D và T chạy vào trước thấy T đang đi bộ, trên tay cầm một con dao nên cả nhóm dừng xe lại, D cầm 01 tuýp sắt dài 135 cm có hàn lưỡi dao bằng kim loại ở đầu, T cầm 01 tuýp sắt dài 155 cm có hàn lưỡi dao bằng kim loại ở đầu, H cầm 01 dây dao có cán làm bằng sắt cuốn băng keo màu đen, chiều dài của cán dao 15 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 60 cm, có mũi nhọn và H cầm 01 cây dao tự chế dài 76 cm, cán màu đen dài 28 cm, lưỡi dài 48 cm, bản rộng 04 cm lao vào chém T, T bị chém nhiều nhát vào người nên cầm dao chống trả lại nhóm của D, T chém 01 nhát vào cổ tay phải của H làm rớt dao xuống đất. Lúc này, C chở Đ đến sau thấy nhóm bạn đang chém T nên dừng xe lại và chạy vào chỗ T, Đ lao đến ôm, vật T xuống đất; D, T, H thấy vậy dùng dao chém nhiều nhát vào lưng T. Do bị thương tích nặng và mất nhiều máu nên T vùng ra chạy về phía nhà T, nhóm D thấy vậy không đuổi đánh nữa mà chạy về nhà C cất hung khí và đưa Đ, H đi chữa trị vết thương. Sau đó, Nguyễn Hữu T được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Tại cơ quan điều tra, D, H, C, H, T, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0618/TgT/2020 ngày 30/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Hữu T bị thương tích: Tổn thương gãy thân xương cánh tay phải trục thẳng; Tổn thương đứt cơ delta, cơ nhị đầu, cơ tam đầu, cơ cánh tay quay đầu phải, đã phẫu thuật hiện liên sẹo nhưng làm yếu cánh tay (hạn chế vận động cánh tay phải); Sẹo đỉnh trái, sẹo trên cung mày, sẹo má trái, sẹo niêm mạc môi dưới, sẹo cùng cằm, sẹo sau gáy, sẹo vai trái, sẹo lưng phải, sẹo cánh tay trái, sẹo khuỷu tay trái, sẹo mặt lòng ngón I bàn tay trái, sẹo từ 1/3 trên mặt trước cánh tay phải xuống 1/3 dưới mặt sau cánh tay phải, sẹo hõm nách

phải, sẹo mô cánh tay phải, sẹo cẳng tay trái, sẹo cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 50%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0945/TgT/2020 ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Trịnh Minh H bị thương tích: Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay quay dài, cổ tay quay ngắn đã phẫu thuật nối gân hiện hạn chế vận động cổ tay phải mức độ ít; Sẹo mặt sau cổ tay phải kích thước 05 x 0,5 cm; Sẹo ngón 3 tay trái kích thước 03 x 0,1 cm; Sẹo ngón 3 tay trái kích thước 01 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0946/TgT/2020 ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Mai Thành Đ bị thương tích: Sẹo mu ngón 4 tay trái kích thước 4,5 x 0,3 cm; Sẹo mu ngón 3 tay trái kích thước 2,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt các bị cáo:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thế C; áp dụng thêm Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Minh H.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Trung D, Nguyễn Minh H, Trần Văn T, Mai Thành Đ, Nguyễn Thế C và Trịnh Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

- Hoàng Trung D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2020 đến ngày 11/02/2021.

- Nguyễn Minh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2020 đến ngày 11/02/2021.

- Trần Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

- Mai Thành Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến ngày 11/02/2021.

- Nguyễn Thế C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo

Nguyễn Thế C phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

- Trịnh Minh H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2021).

Giao bị cáo Trịnh Minh H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 5 năm 2020 bị cáo Mai Thành Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Hoàng Trung D, Nguyễn Minh H, Trần Văn T, Nguyễn Thế C và Trịnh Minh H cũng như người đại diện của bị cáo H; người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Đ làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Khi xét xử tại cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định tình tiết người bị hại cũng có lỗi. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xét xử dưới khung hình phạt. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Nội dung vụ án: Do T và D, H xảy ra mâu thuẫn và T đe dọa chém gây thương tích đối với các bị cáo D và H. Bị cáo D và bị cáo H có hẹn các bị cáo T, Đ, C, H và hai người khác là Bùi Văn T và Huỳnh Thế L để cùng gặp T giải quyết mâu thuẫn. Do T không đến điểm hẹn nên Đ và T1, L đến nhà gặp T nói chuyện giải hòa nhưng không thành mà T còn chém gây thương tích cho bị cáo Đ. Để giải quyết mâu thuẫn và trả thù, khoảng 22 giờ ngày 12/7/2020, tại ấp D, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo D, H, T, Đ, C, H có hành vi bàn bạc, chuẩn bị và dùng dao, tuýp sắt đầu có hàn lưỡi dao là những hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào người bị hại T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 50%.

[2] Xét Hành vi của bị cáo qua các tài liệu chứng cứ thu thập được thì thấy:

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, Bị cáo D và H vừa người khởi xướng vừa là người thực hành các bị cáo đã được cấp sơ thẩm đánh giá vai trò, động cơ, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với các bị cáo Đ tham gia với vai trò người giúp sức. Tuy Đ không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng đã trực tiếp ôm, vật ngã bị hại để bị cáo D, H và T chém gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Đ nhận thức được hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm có thể dẫn đến tước đoạt tính mạng của người khác, đáng lẽ ra bị cáo phải can ngăn các bị cáo khác, nhưng Đ lại ôm bị hại để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đ đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá nặng.

Tuy nhiên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tiền án và hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn xin giảm án của bị hại, giấy xác nhận thương binh của ông Nguyễn Cửu D1, Huy chương kháng chiến hạng nhì của bà Nguyễn Thị G, Huân chương chiến sỹ vẻ vang của ông Bùi Văn C, Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn là lao động duy nhất đồng thời bị hại cũng có lỗi.

Qua các tài liệu bị cáo bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ khác cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt đối với bị cáo mức án dưới mức khung hình phạt, nên giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000Đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thành Đ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2021/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Thành Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến ngày 11/02/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Mai Thành Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Vĩnh Yên**

**Đỗ Thị Nhung**

**Vũ Hồng Luyến**

Nơi nhận:

- VKS tỉnh - VKS huyện (2);
- PV 27- Công an Đồng Nai;
- TAND huyện (2);
- CA huyện;
- B5 - Bị cáo;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hồng Luyến**

